

Bản án số: **50/2022/HNGĐ-ST**

Ngày: 26-9-2022

V/v tranh chấp "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH KHÊ, TP ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Bảo Huyền Trân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Hồng

2. Ông Phạm Thuận

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Phan Khánh Vi - Thư ký Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Bách - Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 218/2022/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 7 năm 2022 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 218/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 19/9/2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông **Hồ Văn H**, sinh năm: 1977; Địa chỉ: K10/H11/37 đường V, phường G, quận K, thành phố Đà Nẵng. (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

- *Bị đơn:* Ông **Lê Kim H1**, sinh năm: 1980; Địa chỉ: K10/H11/37 đường V, phường G, quận K, thành phố Đà Nẵng. (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

****Theo đơn khởi kiện gửi đến Tòa án, đơn trình bày, nguyên đơn – ông Hồ Văn H trình bày:***

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Hồ Văn H kết hôn với bà Lê Kim H1 vào năm 2005 có đăng ký kết hôn tại UBND phường G, quận K, thành phố Đà Nẵng, hôn nhân hoàn toàn tự nguyện.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống tại địa chỉ K10/H11/37 đường V, thành phố Đà Nẵng. Từ năm 2017 thì vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do bà H1 ham chơi, không lo cho gia đình, không có sự tôn trọng ông H và gia đình ông H. Nay ông H nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn trầm trọng nên ông H yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà H1.

- Về con chung: Ông Hồ Văn H xác định ông và bà Lê Kim H1 có 02 (hai) con chung là Hồ Lê Diệu T, sinh ngày 09/12/2008 và Hồ Lê Tiến P, sinh ngày 08/11/2010. Theo nội dung đơn khởi kiện, ông H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung, không yêu cầu bà H1 cấp dưỡng nuôi con chung. Tuy nhiên, trong quá trình giải quyết vụ án, ông H thay đổi yêu cầu, ông đồng ý để bà H1 nuôi dưỡng hai con chung, ông tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 5.000.000đ (Năm triệu đồng).

- Về tài sản chung: Ông Hồ Văn H xác định vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

- Về nợ chung: Ông Hồ Văn H xác định không có.

****Theo bản tự khai, bị đơn – bà Lê Kim H1 trình bày:***

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Kim H1 thống nhất về thời gian và điều kiện kết hôn như trình bày của ông Hồ Văn H.

Theo bà H1, trong quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do ông H và gia đình ông H luôn gây áp lực, có những lời lẽ thiếu tôn trọng bà, ông H có triệu chứng loạn thần nên luôn nghi ngờ bà. Nay ông H khởi kiện yêu cầu được ly hôn với bà thì bà chỉ đồng ý ly hôn nếu ông H đồng ý giao hai con chung là Hồ Lê Diệu T, sinh ngày 09/12/2008 và Hồ Lê Tiến P, sinh ngày 08/11/2010 cho bà trực tiếp nuôi dưỡng và đồng ý cấp dưỡng nuôi hai con chung mỗi tháng 8.000.000đ (Tám triệu đồng).

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà Lê Kim H1 xác định không có.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng phát biểu quan điểm: Việc Tòa án nhân dân quận Thanh Khê thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền; việc tuân theo pháp luật tố tụng đã xác định Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Các đương sự đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật.

- Về việc giải quyết vụ án: Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; xử cho ông Hồ Văn H được ly hôn với bà Lê Kim H1. Giao hai con chung Hồ Lê Diệu T, sinh ngày 09/12/2008 và Hồ Lê Tiến P, sinh ngày 08/11/2010 cho bà H1 trực tiếp nuôi dưỡng, ông H cấp dưỡng

nuôi hai con chung mỗi tháng 6.500.000đ. Tài sản chung và nợ chung các bên không yêu cầu giải quyết trong vụ án này nên không đề cập giải quyết. Án phí HNGĐ-ST và án phí DSST về cấp dưỡng nuôi con ông Hồ Văn H phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê phát biểu về việc tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự và quan điểm giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

***Về thủ tục tố tụng:**

[1] Đây là vụ án hôn nhân gia đình tranh chấp về “Ly hôn” quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn là bà Lê Kim H1 có địa chỉ cư trú tại K10/H11/37 đường V, phường G, quận K, thành phố Đà Nẵng nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Thanh Khê theo khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, ông Hồ Văn H và bà Lê Kim H1 có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, do đó, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vụ án.

***Về nội dung vụ án:**

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Hồ Văn H và bà Lê Kim H1 đã tự nguyện đăng ký kết hôn vào năm 2005 tại Ủy ban nhân dân phường G, quận K, thành phố Đà Nẵng. Như vậy, quan hệ hôn nhân giữa ông H và bà H1 là hợp pháp nên được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Trong quá trình tố tụng cũng như tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay, ông H xác định tình cảm vợ chồng không còn và xin ly hôn với bà H1. Ông H cho rằng trong quá trình chung sống vợ chồng đã xảy ra nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do bà H1 ham chơi, không lo cho gia đình, không có sự tôn trọng ông H và gia đình ông H. Đồng thời, theo nội dung bản tự khai, bà H1 xác định vợ chồng có mâu thuẫn, nguyên nhân là do ông H và gia đình ông H luôn gây áp lực, có những lời lẽ thiếu tôn trọng bà, ông H có triệu chứng loạn thần nên luôn nghi ngờ bà.

Hội đồng xét xử xét yêu cầu của đương sự thì thấy: Mọi quan hệ hôn nhân chỉ thực sự tồn tại khi cả hai vợ chồng cùng yêu thương, cùng nhau xây đắp gia đình, cùng nhau có trách nhiệm, chăm sóc cũng như tạo mọi điều kiện cho nhau trong cuộc sống. Trong quá trình chung sống, cả ông H và bà H1 đều xác định vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống,

không có sự quan tâm cần thiết, không có sự tin tưởng lẫn nhau. Trong quá trình giải quyết, Tòa án đã tổ chức hòa giải tạo điều kiện để vợ chồng ông bà trở về đoàn tụ, nhưng không đạt được kết quả. Đồng thời, theo kết quả xác minh tại địa phương, quan hệ hôn nhân giữa ông bà tại địa phương có mâu thuẫn. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn theo quy định tại Điều 51 và Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[2] Về quan hệ con chung: Ông Hồ Văn H xác định ông và bà Lê Kim H1 có 02 (hai) con chung là: Hồ Lê Diệu T, sinh ngày 09/12/2008 và Hồ Lê Tiến P, sinh ngày 08/11/2010. Tại đơn khởi kiện, ông H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung và không yêu cầu bà H1 cấp dưỡng nuôi con. Trong quá trình giải quyết vụ án, ông H đồng ý giao hai con chung cho bà H1 trực tiếp nuôi dưỡng, ông tự nguyện cấp dưỡng nuôi hai con chung mỗi tháng 5.000.000đ. Bà H1 có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung và yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi hai con chung mỗi tháng 8.000.000đ.

Xét yêu cầu của nguyên đơn và bị đơn thì thấy: Việc giao con cho ai nuôi dưỡng phải căn cứ vào điều kiện kinh tế của mỗi bên cũng như xem xét đến điều kiện phát triển cho các cháu. Trong quá trình giải quyết vụ án, ông H và bà H1 đều thống nhất giao cả hai con chung cho bà H1 trực tiếp nuôi dưỡng. Do đó, HĐXX xét thấy việc giao cả hai con chung cho bà H1 trực tiếp nuôi dưỡng là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình, cũng như nguyện vọng của cháu.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ông H tự nguyện cấp dưỡng nuôi hai con chung mỗi tháng 5.000.000đ, bà H1 yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi hai con chung mỗi tháng 8.000.000đ. Xét thấy, bà H1 không có người thân tại Đà Nẵng, khi ly hôn, bản thân bà phải tìm nơi thuê ở để có điều kiện cho các con ăn học ổn định, các con đều đang ở độ tuổi học tập, phát triển. Tuy nhiên, giữa ông H và bà H1 không thống nhất được về mức cấp dưỡng, do đó, HĐXX xét thấy mức cấp dưỡng cần thiết để đảm bảo điều kiện nuôi dưỡng cả hai con chung và phù hợp với đề nghị của cả hai bên là 6.500.000đ.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Ông H và bà H1 đều không yêu cầu xem xét, giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết trong vụ án này. Trường hợp sau này có tranh chấp thì khởi kiện bằng vụ án dân sự khác để giải quyết.

[4] Về án phí: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000đ và án phí DSST về cấp dưỡng nuôi con 300.000đ nguyên đơn phải chịu.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;
Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Hồ Văn H đối với bà Lê Kim H1 về việc "*Ly hôn*".

Tuyên xử:

1. Cho ông Hồ Văn H được ly hôn bà Lê Kim H1.

- Về con chung: Giao hai con chung là Hồ Lê Diệu T, sinh ngày 09/12/2008 và Hồ Lê Tiến P, sinh ngày 08/11/2010 cho bà Lê Kim H1 trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Ông Hồ Văn H cấp dưỡng nuôi hai con chung mỗi tháng 6.500.000đ (Sáu triệu năm trăm nghìn đồng). Thời gian cấp dưỡng vào ngày 15 hàng tháng, bắt đầu từ tháng 10/2022.

Đến thời hạn thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng, người được thi hành án có đơn yêu cầu mà người thi hành án không thi hành thì phải trả khoản tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự, nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Các bên vẫn có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo qui định của pháp luật. Khi vì lợi ích con chung, các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Ông Hồ Văn H và bà Lê Kim H1 không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết trong vụ án này.

2. Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) và án phí về cấp dưỡng nuôi con: 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) ông Hồ Văn H phải chịu được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ đã nộp theo biên lai thu số 0002863 ngày 11 tháng 7 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng. Ông H còn phải nộp số tiền 300.000đ.

3. Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết. Viện kiểm sát có quyền kháng nghị bản án theo quy định của pháp luật.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự

có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện KSND quận Thanh Khê;
 - Chi cục THADS quận Thanh Khê;
 - UBND phường G
- (Giấy CNKH số 42, ngày 26/4/2005);
- Người tham gia tố tụng;
 - Lưu hồ sơ.

TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Lê Bảo Huyền Trân